

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế học; Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Hữu Phước

2. Ngày tháng năm sinh: 04/07/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Khóm Minh Thuận B, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 10/17 đường 379, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0918995969; E-mail:phuocvh@hcma2.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001: Nhân viên Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 đến ngày 01 tháng 3 năm 2011: Giảng viên Khoa Kinh tế phát triển, Học viện Chính trị khu vực II.

- Từ ngày 01 tháng 3 năm 2011 đến ngày 01 tháng 6 năm 2011: Giảng viên, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tổng hợp - Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II.

- Từ ngày 01 tháng 6 năm 2011 đến ngày 01 tháng 5 năm 2013: Giảng viên, Phó Chánh Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II.

- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2013 đến ngày 01 tháng 01 năm 2017: Giảng viên, Phó Chánh Văn phòng kiêm Trưởng phòng Quản trị - Văn phòng, Học viện Chính trị khu vực II.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 25 tháng 12 năm 2018: Giảng viên, Phó Trưởng khoa Kinh tế, Học viện Chính trị khu vực II.
- Từ ngày 25 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 4 năm 2020: Giảng viên, Phó Trưởng khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị khu vực II.
- Từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến nay: Giảng viên, Phó Trưởng khoa Lãnh đạo học và Chính sách công, Học viện Chính trị khu vực II.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa Lãnh đạo học và Chính sách công, Học viện Chính trị khu vực II.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Chính trị khu vực II thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 99 đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 3896 6356.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Cửu Long; Trường Đại học Lâm nghiệp; Trường Đại học Phan Thiết; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Cửu Long; Trường Đại học Lâm nghiệp; Trường Đại học Phan Thiết; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 4 năm 1999; số văn bằng: B129869; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế nông lâm; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 03 năm 2007; số văn bằng: A026983; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 4 năm 2015; số văn bằng: 003984; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học xã hội.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Việt Nam.
- Nghiên cứu về phát triển bền vững ở Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng đề tài đã thực hiện là 09 đề tài. Trong đó, chủ nhiệm 05 đề tài (01 đề tài cấp tỉnh [8] và 04 đề tài cấp cơ sở [1], [4], [6], [7]); thư ký 04 đề tài (02 cấp tỉnh [2], [9] và 02 đề tài cấp bộ [3], [5]);
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế. Trong đó, ứng viên là tác giả của 07 bài báo khoa học quốc tế được đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus [5], [14], [15], [19], [20], [22], [23] (06 bài báo là tác giả chính); 01 bài hội thảo quốc tế có phản biện, 01 bài hội thảo trong nước in thành sách; 30 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 05 sách, trong đó 05 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Đã có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, theo Quyết định số 2928/QĐ-BGDĐT, ngày 20/9/2021.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2020”, theo Quyết định số 2112-QĐ/HVKVII, ngày 08/12/2020.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II “Đạt giải Nhất cuộc thi Giảng viên giỏi cấp Học viện năm 2020”, theo Thông báo số 426-TB/HVKVII, ngày 22/9/2020.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm học 2014-2015”, theo Quyết định số 372/QĐKT-HVKVII, ngày 23/6/2015.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm học 2013-2014”, theo Quyết định số 450/QĐKT-HVKVII, ngày 25/6/2014.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm học 2009-2010”, theo Quyết định số 376/QĐKT-HVKVII, ngày 5/7/2010.
- Giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II “Đạt giải nhất thi giảng năm học 2007-2008”, theo Quyết định số 373/QĐKT-HVKVII, ngày 4/7/2008.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong nhà giáo, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy

chế, quy định của cơ quan; thực hiện nhiệm vụ theo đúng sự phân công của lãnh đạo cơ quan, đơn vị; luôn tự nỗ lực, phấn đấu học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; công bằng trong giảng dạy và giáo dục, sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học, đồng nghiệp.

Ứng viên đã tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy các chương trình cử nhân, thạc sĩ, cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức; tham gia hướng dẫn học viên làm khóa luận, luận văn tốt nghiệp; xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo và đề xuất nâng cao chất lượng giảng dạy của cơ quan nơi công tác. Trong nghiên cứu khoa học, ứng viên đã chủ nhiệm và tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh/thành phố, cấp cơ sở; biên soạn tài liệu học tập, sách chuyên khảo, sách giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn, bài báo khoa học, bài hội thảo... nhằm phục vụ hoạt động đào tạo của Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các tỉnh/thành phố và các đơn vị khác trong khu vực.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 08 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			02		270	96	366/557/216
2	2018-2019			02		40	176	216/447/216
3	2019-2020			02		80	129	209/413,5/264
03 năm học cuối								
4	2020-2021			01		50	112	162/290/264
5	2021-2022			01			236	236/437,5/264
6	2022-2023						276	276/423/264

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2; Số chứng chỉ: PG971; năm cấp: 2013

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Sĩ Nguyên		HVCH	X		24/12/2021 đến 24/06/2022	Trường Đại học Cửu Long	Ngày 09 tháng 12 năm 2022
2	Nguyễn Thị Tuyệt Hằng		HVCH	X		22/06/2021 đến 22/12/2021	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày 02 tháng 08 năm 2022
3	Đỗ Thị Huỳnh Mai		HVCH	X		01/03/2020 đến 30/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Ngày 29 tháng 01 năm 2021
4	Dương Phúc Hết		HVCH	X		01/03/2020 đến 30/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Ngày 29 tháng 01 năm 2021

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
5	Nguyễn Thị Loan Phương		HVCH	X		27/03/2019 đến 27/08/2019	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
6	Nguyễn Đắc Việt		HVCH	X		03/04/2018 đến 03/10/2018	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày 17 tháng 12 năm 2018
7	Lê Hiếu Nghĩa		HVCH	X		05/2017 đến 08/2017	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	Ngày 03 tháng 10 năm 2017
8	Nguyễn Thị Kim Tuyền		HVCH	X		02/2017 đến 09/2017	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	Ngày 03 tháng 10 năm 2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Giáo trình Kinh tế học đại cương	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2009	03	Đồng chủ biên	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (từ trang 07 đến trang 123)	Giấy xác nhận số 133-GXN/ĐHSPKT ngày 26/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ chí Minh
II Sau khi được công nhận TS							
2	Du lịch nghỉ dưỡng	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2023	04	Chủ biên	Chương 1, 2, 3, 4, 5 (từ trang 01 đến trang 140)	Giấy xác nhận số 39- GXN/HVCTKVII ngày 23/6/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Kỹ năng vận động nhân dân	Tham khảo	Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2021	07	Tác giả	Bài 4, 5, 6 (từ trang 86 - 138)	Giấy xác nhận số 39-GXN/HVCTKVII ngày 23/6/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II
4	Giáo trình Kinh tế học phát triển	Giáo trình	Nhà xuất bản Lý luận chính trị, năm 2017	08	Tác giả	Bài 2, 4, 7, 10, 12 (từ trang 15-52; 91-132; 176-206; 243-258; 274-295)	Giấy xác nhận số 39-GXN/HVCTKVII ngày 23/6/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II
5	Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế phát triển	Hướng dẫn	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017	08	Đồng chủ biên	Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (từ trang 9 đến trang 106)	Giấy xác nhận số 39-GXN/HVCTKVII ngày 23/6/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Ứng viên là chủ biên 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản [2].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... Đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề tài: Hoàn thiện công tác quản lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (Qua thực tiễn ở Thành phố Hồ Chí Minh)	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	Năm 2015	20/12/2015 Xếp loại Đạt
2	Nghiên cứu xây dựng mô hình nông thôn mới theo hướng hiện đại ở tỉnh Trà Vinh - Thực trạng và giải pháp	Thư ký	Cấp tỉnh	Năm 2012	12/01/2015 Xếp loại Trung bình

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Đề tài: Xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ - Thực trạng và giải pháp	Thư ký	B12-23 Cấp Bộ	Năm 2012	27/05/2013 Xếp loại Khá
4	Đề tài: Liên kết “Bốn nhà” trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Đồng Nai, những vấn đề đặt ra	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	Năm 2009	16/12/2009 Xếp loại Đạt
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
5	Đề tài: Tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay	Thư ký	BTĐ.21.12 Cấp Bộ	Năm 2021-2022	25/08/2022 Xếp loại Khá
6	Đề tài: Giải pháp phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh tế ban đêm tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	Năm 2021	10/12/2021 Xếp loại Khá
7	Đề tài: Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đối với doanh nghiệp dệt may nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	Năm 2021	12/12/2021 Xếp loại Khá
8	Đề tài: Đánh giá tác động và đề xuất giải pháp đầu tư công nhằm thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	Năm 2019-2020	30/11/2020 Xếp loại Đạt
9	Đề tài: Nghiên cứu và xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Lâm Đồng	Thư ký	Cấp tỉnh	Năm 2018	08/11/2019 Xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Định dạng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp tỉnh Trà Vinh	1	X	Tạp chí Khoa học chính trị ISSN 1859-0187			Số 6, trang 67-73	2013
2	Singapore phát triển từ chính sách rõ ràng, minh bạch	1	X	Tạp chí Khoa học chính trị ISSN 1859-0187			Số 3, trang 77-80	2012
3	Giá trị và triển vọng phát triển các mô hình liên kết kinh tế trong ngành thủy sản tỉnh Trà Vinh	1	X	Tạp chí Khoa học chính trị ISSN 1859-0187			Số 5, trang 74-79	2009
4	Công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Khoa học chính trị ISSN 1859-0187			Số 2, trang 33-36,40	2006
II Sau khi được công nhận TS								
5	Physical, human, and social capital and economic growth affecting the adoption of new technology by paddy-rice farmers in the Vietnamese	4	X	International Journal of Economics and Finance Studies (IJEFS)ISSN: 1309-8055 (Online)	Scopus Q3		Vol: 15, No: 01, Page 310-329	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 17, trang 15-18	06/2023
7	Thách thức thu hút FDI trong bối cảnh mới hiện nay	1	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 12, trang 135-138	05/2023
8	Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Kinh nghiệm ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 8, trang 119-123	04/2023
9	Kinh nghiệm của một số quốc gia trong triển khai quy hoạch đô thị và một số gợi mở đối với Việt Nam	2	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9071			Số 1013, trang 107-111	2023
10	Factors affecting the application of economical irrigation (AWD) to rice production in Moc Hoa district - Long An province	2	X	Ấn phẩm Vietnam's Socio-Economic Development			Vol: 28, No: 114, Page 3-16	06/2023
11	Thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh và vấn đề đặt ra sau đại dịch COVID-19	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN-2615-8973			Kỳ 2, số 797, trang 198-200	03/2023
12	Kinh nghiệm một số quốc gia trong triển khai quy hoạch đô thị	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 05, trang 62-65	02/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Situation and solutions for development Vietnam air transportation after Covid-19 pandemic	3		Vietnam Symposium on Leadership and Public Policy				11/2022
14	Factors affecting farmers' decisions to participate in agricultural tourism activities: A case study in the Mekong Delta, Vietnam	4	X	AgBioForum ISSN:1522936X	Scopus Q2	3	Vol: 24, No: 01, Page 15-22	2022
15	Irrigation in farmers' land-use choices: Panel-data evidence from Viet Nam	8		Cogent Economics & Finance E-ISSN:2332-2039	Scopus Q2	1	Vol: 10, Issue 1 Page 1-34	01/2022
16	Phát triển kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm của một số nước châu Âu và hàm ý chính sách đối với Việt Nam	2	X	Tạp chí Cộng sản Online ISSN 2734-9071			Đăng online 13/11/2022 Trang 1-6	11/2022
17	Chính sách phát triển kinh tế sau đại dịch COVID-19 của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 25, trang 73-76	09/2022
18	Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng gắn với sản phẩm OCOP tỉnh Sóc Trăng	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 23, trang 100-102	08/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	The impact of corporate social and environmental responsibilities and management characteristics on smes'performance in Vietnam	4	X	International Journal of Economics and Finance Studies E-ISSN:1309-8055	Scopus Q3	19	Vol: 14, No: 2, Page 36-52	06/2022
20	Traditional culture and performance, the mediating role of professional ethics and social responsibility: a case study of smes in the Vietnamese Mekong Delta	5	X	International Journal of Economics and Finance Studies E-ISSN:1309-8055	Scopus Q3		Vol: 14, No: 1, Page 305-323	05/2022
21	Phát triển nông nghiệp thông minh tại Nhật Bản và bài học cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN-2615-8973			Kỳ 2, số 773, trang 116-118	03/2022
22	The role of agricultural financing and development on sustainability : evidence from ASEAN countries	2	X	AgBioForum ISSN:1522-936X	Scopus Q2	17	Vol: 23, No: 1, Page 22-31	2021
23	The Role of Agriculture and Forestry on the Transition to Bio-economy: Empirical Evidence from ASEAN Countries	2	X	Cuadernos de Economía ISSN : 0210-0266	Scopus Q3	2	Vol: 44, Issue: 126, Page 23-33	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 35, trang 20-22	12/2021
25	Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Trà Vinh hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 32, trang 94-96	11/2021
26	Phát triển nông nghiệp xanh ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN-2615-8973			Kỳ 2, số 761, trang 22-24	09/2021
27	Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới ở nước ta giai đoạn 2021-2025	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 26, trang 15-18	09/2021
28	Đẩy mạnh liên kết và tiêu thụ trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 23, trang 91-93	08/2021
29	Thực thi chính sách bảo hiểm thất nghiệp ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Thực trạng và giải pháp	2	X	Tạp chí Khoa học chính trị ISSN 1859-0187			Số 08, trang 80-85	2021
30	Tính quy luật của con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế trí thức và những điều kiện cụ thể ở Việt Nam	2	X	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ISBN:978-604-73-8800-4			Trang 118-154	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Phát triển kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm của các nước châu Âu và một số đề xuất đối với Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 28, trang 58-61	10/2020
32	Tác động của đầu tư công đến thu hút các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư vào Ninh Thuận	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN-2615-8973			Kỳ 2, số 737, trang 97-99	09/2020
33	Thực trạng đầu tư công tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 và một số đề xuất giai đoạn 2021-2025	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 23, trang 76-78	08/2020
34	Một số giải pháp nhằm tháo gỡ, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 32, trang 24-27	11/2019
35	Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN-2615-8973			Kỳ 2, số 713, trang 73-75	09/2019
36	Phát triển nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Nhìn từ liên kết vùng	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 04+05, trang 125-127	02/2018
37	Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long từ tái cơ cấu kinh tế	1	X	Tạp chí Khoa học chính trị ISSN 1859-0187			Số 02, trang 80-84	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Tiền ảo bitcoin và một số khuyến nghị chính sách quản lý tiền ảo ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN-005-56			Kỳ 1, số 668, trang 61-63	11/2017
39	Ảnh hưởng của nợ công và lạm phát đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam: nghiên cứu định lượng bằng mô hình ARDL	2	X	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 0866 7489			Số 2 (453), trang 3-11	02/2016

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Ứng viên là tác giả chính của 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế Scopus [5], [14], [19], [20], [22], [23].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản lý công	Tham gia	Quyết định số 1030/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023	
2	Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Tham gia		Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ	Giấy xác nhận số 132-GXN/ĐHSPKT, ngày 26/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3	Được cử làm chủ nhiệm biên soạn tài liệu học tập: “Chính sách công” cho chương trình đào tạo Đại học chính trị văn bằng 2 chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền	Chủ nhiệm	Quyết định số 1084-QĐ/HVCTKVII, ngày 24/9/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II về cử chủ nhiệm biên soạn tài liệu học tập	Học viện Chính trị khu vực II	Tài liệu học tập	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Võ Hữu Phước